

Bản án số: 39/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 25/4/2024

“V/v tranh chấp hôn nhân và  
gia đình, ly hôn, nuôi con chung”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN CHÂU, TỈNH AN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa Phê toà:* Bà Huỳnh Thị Bạch T.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Soroles và ông Huỳnh Thanh Hùng.

**- Thư ký Phê toà:** Ông Trịnh Hữu Lợi, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang tham gia Phê toà:** Ông Nguyễn Bảo Thịnh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 482/2023/TLST-HNGĐ ngày 20/11/2023 về việc “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình, ly hôn, nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2024/QĐXXST-HN ngày 13 tháng 3 năm 2024; Quyết định hoãn Phê toà số 40/2024/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Bà Phạm Thị Ánh T, sinh năm 1991; Địa chỉ: tổ 11, ấp Phú H, xã Phú V, thị xã T, tỉnh An Giang (có mặt).

*Bị đơn:* Ông Đinh Thanh H, sinh năm 1984; Địa chỉ: tổ 11, ấp Phú H, xã Phú V, thị xã T, tỉnh An Giang (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại Phê toà, nguyên đơn chị Phạm Thị Ánh T trình bày:* Vào năm 2007, chị T và anh Đinh Thanh H do tự tìm hiểu, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phú Vĩnh, thị xã Tân Châu, theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 20 ngày 24/3/2010. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị T và anh H sinh sống tại ấp Phú Hưng, xã Phú Vĩnh, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2021 thì vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, tính tình không phù

hợp. Vợ chồng đã không sống chung từ tháng 10/2022 đến nay. cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, bà T yêu cầu ly hôn với ông H.

*Về con chung:* Trong thời kỳ hôn nhân, bà T và ông H có 02 (hai) con chung tên Đinh Hồng Ph, sinh ngày 30/01/2010 và Đinh Nhật Ph, sinh ngày 01/6//2015. Hiện các con chung đang sống với bà T, khi ly hôn bà T yêu cầu tiếp tục nuôi dạy các con chung đến khi thành niên và có khả năng lao động, không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

*Về tài sản chung, nợ chung:* không có, không yêu cầu giải quyết.

Quá trình tố tụng, Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ: Xác minh mối quan hệ hôn nhân và gia đình, ly hôn, nuôi con chung tại ấp Phú Hưng, xã Phú Vĩnh, thị xã Tân Châu; Biên bản ghi nhận ý kiến nguyện vọng của cháu Đinh Hồng Ph và Đinh Nhật Ph; Lắng lời khai bà Phạm Thị Ánh T, cụ thể:

- Ông Nguyễn Hoàng H1 – Chi hội trưởng hội cựu chiến binh ấp Phú Hưng, xã Phú Vĩnh, thị xã Tân Châu cung cấp: Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu có cùng ông Hiệp đến nhà ông Đinh Văn D (cha ruột anh Đinh Thanh H) để tiến hành xác minh mối quan hệ hôn nhân giữa anh H và chị T nhưng ông Dòi không đồng ý cung cấp thông tin cho Tòa Án. Ông Hiệp cho biết thêm, anh H và chị T là vợ chồng có đăng ký thường trú ấp Phú Hưng, xã Phú Vĩnh, thị xã Tân Châu. Vợ chồng có 02 con chung, hiện đang sống với chị T tại xã Lê Chánh, thị xã Tân Châu (nhà cha mẹ ruột bà T), các cháu được bà T cho đi học đúng độ tuổi, lễ phép. Giữa anh H và chị T có mâu thuẫn về kinh tế, do anh H làm ăn thất bại, thiếu nợ nhiều người, hiện anh H đã bỏ địa phương đi làm ăn xa. Kể từ năm 2023 đến nay, anh H không có về địa phương, còn chị T cũng về sống ở nhà cha mẹ ruột. Ở góc độ địa phương nhận thấy cuộc sống vợ chồng của anh H, chị T có mâu thuẫn trầm trọng đến mức cuộc sống chung không thể kéo dài.

Biên bản ghi nhận ý kiến nguyện vọng của cháu Đinh Hồng Ph và Đinh Nhật Ph: Cháu Hồng Ph và Nhật Ph là con ruột ông Đinh Thanh H và bà Phạm Thị Ánh T, hiện các cháu đang sống với bà T và ông bà ngoại. Nếu cha mẹ được Tòa án giải quyết ly hôn thì cháu Hồng Ph và Nhật Ph có nguyện vọng sống với mẹ Phạm Thị Ánh T.

Tại Phên tòa, chị T kiên quyết yêu cầu ly hôn với anh H và yêu cầu được nuôi dạy hai con chung tên Đinh Hồng Ph, sinh ngày 30/01/2010 và Đinh Nhật Ph, sinh ngày 01/6//2015, không yêu cầu anh Tín cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung không có, không yêu cầu giải quyết.

- Phát biểu của Kiểm sát viên:

+ Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử:

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ việc đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Hội đồng xét xử, Thư ký Phên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn đã thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 về quyền và nghĩa vụ của đương sự. Bị đơn vắng mặt tại các buổi họp và làm việc của Tòa án.

+ Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Thị Ánh T với anh Đinh Thanh H.

- *Về con chung*: Chị Phạm Thị Ánh T được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Đinh Hồng Ph, sinh ngày 30/01/2010 và Đinh Nhật Ph, sinh ngày 01/6//2015. Anh Đinh Thanh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về án phí*: Đương sự phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

#### *\*Về tố tụng:*

[1] Về thẩm quyền: Chị Phạm Thị Ánh T khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Đinh Thanh H. Anh H có nơi cư trú ấp Phú Hưng, xã Phú Vĩnh, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang. Xét, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn anh Đinh Thanh H được tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng của Tòa án nhưng vắng mặt tại Phên tòa lần thứ hai. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn như theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

#### *\* Về nội dung:*

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh H tổ chức lễ cưới vào năm 2010, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phú Vĩnh, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 20 ngày 24/3/2010 phù hợp Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên hôn nhân giữa chị Kìa và anh Tín là hợp pháp, phát sinh quyền và nghĩa vụ của vợ chồng.

Chị H khai, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2021 thì vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, tính tình không phù hợp. Vợ chồng đã không sống chung từ tháng 10/2022 đến nay. Chị T yêu cầu ly hôn với anh H do cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được.

Theo kết quả xác minh ban ấp Phú Hưng, xã Phú Vĩnh, thị xã Tân Châu: Giữa anh H và chị T có mâu thuẫn về kinh tế, do anh H làm ăn thất bại, thiếu nợ nhiều người, hiện ông H đã bỏ địa phương đi làm ăn xa. Kể từ năm 2023 đến nay, anh H không có về địa phương, còn chị T cũng về sống ở nhà cha mẹ ruột. Ở góc độ địa phương nhận thấy cuộc sống vợ chồng của anh H, chị T có mâu thuẫn trầm trọng đến mức cuộc sống chung không thể kéo dài.

Vợ chồng có nghĩa vụ chung thủy, thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng hạnh phúc. Tòa án tổ chức hòa giải nhiều lần để tạo điều kiện cho chị T và anh H hàn gắn tình cảm, nhưng anh H vắng mặt và không gửi ý kiến bằng văn bản cho Tòa án.

Tình trạng vợ chồng chị T và anh H đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nếu tiếp tục duy trì hôn nhân thì khó xây dựng được gia đình hòa thuận, hạnh phúc và bền vững. Xét, cho chị T ly hôn với anh H là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2] Về con chung: chị T khai, trong thời kỳ hôn nhân, chị T và anh H có 02 (hai) con chung tên Đinh Hồng Ph, sinh ngày 30/01/2010 và Đinh Nhật Ph, sinh ngày 01/6//2015. Hiện các con chung đang sống với chung với chị T. Sau khi ly hôn, chị T yêu cầu tiếp tục nuôi dạy hai con chung và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

Biên bản ghi nhận ý kiến nguyện vọng của cháu Hồng Ph và cháu Nhật Ph có nguyện vọng được sống với mẹ T.

Theo kết quả xác minh ban ấp Phú Hưng, xã Phú Vĩnh, thị xã Tân Châu: Vợ chồng anh H và chị T có 02 con chung, hiện đang sống với chị T tại xã Lê Chánh, thị xã Tân Châu (nhà cha mẹ ruột chị T), các cháu được chị T cho đi học đúng độ tuổi, lễ phép.

Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con và nguyện vọng của cháu Hồng Ph và cháu Nhật Ph, cuộc sống của cháu cũng ổn định. Xét, giao 02 (hai) con chung tên Hồng Ph và cháu Nhật Ph cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Chị T cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở anh H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị T khai, không có không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí, chị T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm đã nộp. Anh Tín không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm. Theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 147, khoản 2 Điều 227 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;*

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Ánh T.

Chị Phạm Thị Ánh T được ly hôn với anh Đinh Thanh H.

Giấy chứng nhận kết hôn số 20 do Ủy ban nhân dân xã Phú Vĩnh, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang cấp ngày ngày 24 tháng 3 năm 2010 cho anh Đinh Thanh H và chị Phạm Thị Ánh T không còn giá trị pháp lý.

[2] Về con chung: Chị Phạm Thị Ánh T được tiếp tục nuôi dạy 02 (hai) con chung tên Đinh Hồng Ph, sinh ngày 30/01/2010 và Đinh Nhật Ph, sinh ngày 01/6//2015 cho đến khi con chung thành niên và có khả năng lao động. Anh Đinh Thanh H không phải cấp nuôi con chung.

Chị T cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở anh H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

[3] Về án phí:

Chị Phạm Thị Ánh T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007567 ngày 10/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

Anh Đinh Thanh H không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

[4] Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị T có quyền kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Thời hạn kháng cáo của anh H là 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***

- Toà án nhân dân tỉnh An Giang (01);
- VKSND TX. Tân Châu (02);
- Chi cục THADS TX. Tân Châu (01);
- Các đương sự;
- Lưu văn phòng (2);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHÊN TÒA**

**Huỳnh Thị Bạch T**